TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 411/2023/QĐST-DS	*Bình Tân, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 222/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T; Địa chỉ: 15/11 C, phường T, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Ông Đinh Tuấn A, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 79/71/28 đường số 4, tổ 58, khu phố 7, phường H, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Võ Thị O, sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp D, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Hiệp A, sinh năm: 1988; Địa chỉ: 540/25A Cách Mạng Tháng 8, phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Xuân T cùng ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O cùng thống nhất hủy 09 hợp đồng đặt cọc ngày 24/7/2022 giữa ông Nguyễn Xuân T cùng ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O đối với các tài sản gồm:

+ Thửa đất số 309 tờ bản đồ số 231-2016, lô H7-38, đường số 8, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS129161 ngày 06/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 310 tờ bản đồ số 231-2016, lô H7-37, đường số 8, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS128918 ngày 04/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 311 tờ bản đồ số 231-2016, lô H7-36, đường số 8, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS129166 ngày 06/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 312 tờ bản đồ số 231-2016, lô H7-35, đường số 8, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS129165 ngày 06/11/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 339 tờ bản đồ số 231-2016, lô H6-6, đường số 11, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS164745 ngày 21/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 340 tờ bản đồ số 231-2016, lô H6-5, đường số 11, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS164746 ngày 21/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 349 tờ bản đồ số 231-2016, lô H6-13, đường số 8, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS125933 ngày 26/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 350 tờ bản đồ số 231-2016, lô H6-14, đường số 8, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS127141 ngày 08/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

+ Thửa đất số 351 tờ bản đồ số 231-2016, lô H6-15, đường số 8, chợ và khu dân cư, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS127142 ngày 08/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang.

2.2. Ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O đồng ý trả lại số tiền 5.500.000.000 (Năm tỉ năm trăm triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 27/4/2022 số công chứng 005052 tại Văn phòng công chứng Phan Thị Kim Cúc cho ông Nguyễn Xuân T với số tiền trả mỗi tháng là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, tháng cuối cùng trả số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. Thời hạn thanh toán số tiền trên bắt đầu từ ngày 15 đến ngày 30 mỗi tháng, kỳ hạn thanh toán lần đầu là tháng 9 năm 2023 cho đến kỳ hạn cuối cùng là tháng 12 năm 2025.

Ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O vi phạm bất kỳ nghĩa vụ về thời hạn trả nợ

của khoản nợ nào thì bên phía nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ các các nghĩa vụ trả nợ còn lại ngay lập tức.

Kể từ ngày ông Nguyễn Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí yêu cầu hủy 09 hợp đồng đặt cọc là 2.700.000 đồng, do các bên thỏa thuận được với nhau nên được giảm ½ còn lại là 1.350.000 đồng, ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O đồng ý nộp. Số tiền trên được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011335 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 5.500.000.000 đồng nên phải chịu án phí có giá ngạch là 113.500.000 đồng. Do các bên thỏa thuận được với nhau nên được giảm ½ số tiền án phí nên số tiền án phí phải nộp là 56.750.000 đồng, được trừ vào số tiền 1.650.000 đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011335 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó ông Đinh Tuấn A và bà Võ Thị O phải nộp số tiền án phí là 55.100.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Xuân T số tiền tạm ứng án phí là 58.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009551 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung